

Ia H'Drai, ngày 10 tháng 7 năm 2019

Số: 15/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Y T. Địa chỉ: Thôn P, phường Q, Tp. K, tỉnh K.

Bị đơn: Anh A K. Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Y T và anh A K có với nhau 01 con chung tên Siu Gia K, sinh ngày 11/8/2015. Hiện con chung đang sống cùng chị Y T. (Quyết định công nhận việc nhận con số: 51/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND phường Quang Trung, Tp. K, tỉnh K).

Chị Y T và anh A K cùng thống nhất thoả thuận: Anh A K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Siu Gia K mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 15 tháng 7 năm 2019 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động. Ngày 15 hàng tháng tiếp theo anh A K phải thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng, chị Y T là mẹ đẻ được nhận số tiền cấp dưỡng để nuôi con chung.

Trong trường hợp anh A K không thực hiện hoặc thực hiện không đủ số tiền cấp dưỡng và chị Y T có đơn yêu cầu thi hành án, thì anh A K còn phải chịu lãi theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền chậm cấp dưỡng.

Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh A K phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Hoàn trả lại cho chị Y T số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0008498 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Du